TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73 /2019/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2019/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, Giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thái H - sinh năm 1976; Trú tại: Số 18 đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Lê Thị Mai L - sinh năm 1968; Trú tại: Số 18 đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thái H - sinh năm 1976 và chị Lê Thị Mai L - sinh năm 1968.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị L và anh H thống nhất khai có 01 con chung tên là Lê Quảng Đ – sinh ngày 10/5/2003. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh H thống nhất giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Lê Quảng Đ – sinh ngày 10/5/2003 và chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Nguyên đơn anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012129 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T nên được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên.
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T
- UBND phường N, TP.T (số 20/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Ngô Chịu